

Số: 3830 /UBND-SNV

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 6 năm 2025

V/v hướng dẫn giải quyết chế độ, chính sách và sắp xếp, bố trí đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã

Kính gửi:

- Các sở: Nội vụ, Tài chính;
- UBND các quận, huyện;
- UBND các phường, xã.

Căn cứ Kết luận số 137-KL/TW, Kết luận số 163-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư¹, Công văn số 03/CV-BCĐ của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp² và Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế, UBND thành phố hướng dẫn một số nội dung và đề nghị các sở: Nội vụ, Tài chính và UBND các quận, huyện khẩn trương triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

1. Về chế độ, chính sách của người hoạt động không chuyên trách khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp

a) Ngày 15/6/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 154/2025/NĐ-CP quy định về tinh giản biên chế³. Tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 154 quy định đối tượng áp dụng chính sách như sau: “*Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã **ngừng ngay kể từ khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương***”. Như vậy, đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã **ngừng tại thời điểm ngày 01/7/2025** (là thời điểm thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương) **thì được hưởng chính sách** theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP, trường hợp nghỉ việc sau ngày 01/7/2025 **thì không được hưởng chính sách** theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP. Bên cạnh đó, trường hợp người hoạt động không chuyên trách nếu nghỉ ngay kể từ khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và được bố trí làm người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố **thì không được hưởng chính sách** theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

b) Nội dung cụ thể của chính sách theo Phụ lục I đính kèm.

¹ Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Kết luận số 163-KL/TW ngày 06/6/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ khi sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính theo các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư

² Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp về định hướng một số nhiệm vụ sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức khi thực hiện sắp xếp

³ Thay thế Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế

2. Về giải quyết chế độ chính sách hoặc tiếp tục bố trí người hoạt động không chuyên trách phường, xã

Đề nghị UBND các quận, huyện chỉ đạo UBND các phường, xã quán triệt Nghị định số 154/2025/NĐ-CP, thông tin đầy đủ nội dung tại khoản 1 Công văn này đến người hoạt động không chuyên trách cấp xã được biết để thực hiện chính sách theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP hoặc sắp xếp, bố trí tại UBND phường, xã mới đảm bảo theo quy định.

a) Hồ sơ đề nghị giải quyết chính sách nghỉ việc đối với người hoạt động không chuyên trách phường, xã

Trường hợp người hoạt động không chuyên trách cấp xã có nguyện vọng nghỉ công tác ngay kể từ khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương để hưởng chính sách theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP, UBND các quận, huyện tổng hợp hồ sơ gửi về UBND thành phố (thông qua Sở Nội vụ) thẩm định, trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét, phê duyệt, hồ sơ đề nghị gồm:

- Tờ trình đề nghị phê duyệt danh sách người hoạt động không chuyên trách cấp xã nghỉ việc theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

- Danh sách người hoạt động không chuyên trách cấp xã nghỉ việc theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ và dự toán kinh phí thực hiện chính sách (theo Phụ lục II đính kèm);

- Đơn tự nguyện nghỉ việc để hưởng chính sách;

- Bản sao quyết định bố trí chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã;

- Bản ghi quá trình đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội;

- Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

Sau khi có Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND thành phố, UBND các quận, huyện chỉ đạo UBND các phường, xã ban hành Quyết định nghỉ việc đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý; lập thủ tục gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND thành phố bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước (theo quy định về nguồn kinh phí giải quyết chính sách tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ) và thực hiện chi trả cho đối tượng theo quy định; chịu trách nhiệm về việc đề nghị thực hiện, giải quyết chính sách nghỉ việc đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

b) Về việc tiếp tục bố trí người hoạt động không chuyên trách phường, xã

Tại Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư quy định: *“Kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; giao chính quyền địa phương xem xét, có thể sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tham gia công tác tại thôn, tổ dân phố và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ không bố trí công tác theo quy định”*.

Tại Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 của Ban Chỉ đạo Chính phủ quy định nội dung đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã như sau:

“Kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hiện nay kể từ ngày 01/8/2025. Giao chính quyền địa phương xem xét, có thể sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tham gia công tác tại thôn, tổ dân phố và thực hiện chế độ, chính sách đối với các trường hợp không bố trí công tác theo quy định”.

Tại Kết luận số 163-KL/TW ngày 06/6/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư quy định: “...nghiên cứu lộ trình kéo dài việc sử dụng người không chuyên trách phù hợp với thời điểm sắp xếp lại thôn, tổ dân phố (trước ngày 31/5/2026)”.

Căn cứ các quy định trên, hiện nay Bộ Nội vụ chưa có văn bản hướng dẫn thống nhất thời điểm kết thúc hoạt động cụ thể của người hoạt động không chuyên trách tại phường, xã. Do đó, UBND thành phố đề nghị UBND các quận, huyện trước mắt tiếp tục thực hiện việc bố trí lại người hoạt động không chuyên trách phường, xã chưa có nguyện vọng nghỉ việc ngay (theo Phụ lục III đính kèm) trên cơ sở bố trí nguyên trạng theo các phường, xã sau sáp nhập.

3. Tổ chức thực hiện

a) Đề nghị UBND các quận, huyện nghiêm túc, khẩn trương triển khai thực hiện và báo cáo hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ, chính sách cho người hoạt động không chuyên trách nghỉ công tác về UBND thành phố (thông qua Sở Nội vụ) trước ngày 25/6/2025 để thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã đảm bảo theo quy định.

b) Giao Sở Nội vụ tổng hợp, thẩm định và trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt danh sách các trường hợp được hưởng chính sách đảm bảo theo quy định; đồng thời, báo cáo UBND thành phố đối với các trường hợp người hoạt động không chuyên trách cấp xã sắp xếp, bố trí tại UBND các phường, xã mới.

c) Giao Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện chính sách theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách nhà nước; hướng dẫn nguồn kinh phí và lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện chế độ, chính sách theo quy định.

UBND thành phố đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương triển khai thực hiện. / *ngphulo*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, SNV.

3u



Lê Trung Chinh



Phụ lục I

TRÍCH DẪN MỘT SỐ CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ THEO QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 154/2025/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Công văn số 3850/UBND-SNV ngày 19 tháng 6 năm 2025 của UBND thành phố)

1. Về đối tượng thực hiện chính sách:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định: “Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nghỉ ngay kể từ khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương”.

2. Về cách xác định thời gian và tiền lương để tính trợ cấp

a) Tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định: “Phụ cấp hàng tháng hiện hưởng của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố là phụ cấp của tháng liền kề trước khi nghỉ việc do ngân sách trung ương khoán quỹ phụ cấp để chi trả”.¹

Trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố thì phụ cấp hàng tháng hiện hưởng để tính trợ cấp là phụ cấp hàng tháng của chức danh hiện hưởng và không tính phụ cấp hàng tháng của chức danh kiêm nhiệm”.

b) Tại khoản 5 Điều 5 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định: “Thời gian công tác để tính trợ cấp quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định này là tổng thời gian công tác ở chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc ở các vị trí việc làm khác”.

c) Tại khoản 7 Điều 5 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định: “Thời gian để tính trợ cấp theo số năm công tác quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 10 Nghị định này nếu có số tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc: từ 01 tháng đến đủ 06 tháng tính là 0,5 năm và

¹ Tại Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ về quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hưởng chế độ phụ cấp. Ngân sách Trung ương thực hiện khoán quỹ phụ cấp bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế để chi trả hàng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã như sau:

a) Đơn vị hành chính cấp xã loại I được khoán quỹ phụ cấp bằng 21,0 lần mức lương cơ sở;

b) Đơn vị hành chính cấp xã loại II được khoán quỹ phụ cấp bằng 18,0 lần mức lương cơ sở;

c) Đơn vị hành chính cấp xã loại III được khoán quỹ phụ cấp bằng 15,0 lần mức lương cơ sở.

Đối với đơn vị hành chính cấp xã có số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tăng thêm theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định này thì tổng mức khoán quỹ phụ cấp được tính tăng thêm tương ứng bằng 1,5 lần mức lương cơ sở/01 người hoạt động không chuyên trách tăng thêm.

được hưởng trợ cấp bằng mức trợ cấp của 0,5 năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng tính tròn là 01 năm”.

d) Tại khoản 8 Điều 5 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định: “Thời gian nghỉ sớm để tính trợ cấp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 và điểm b khoản 1 Điều 10 Nghị định này là thời gian kể từ thời điểm nghỉ việc đến tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP”.

3. Về chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nghỉ ngay kể từ khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương

Tại Điều 9 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định:

“1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã chưa đến tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP (không bao gồm đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này) thì được hưởng các chế độ sau:

a) Đối với người có dưới 05 năm công tác thì được hưởng các chế độ sau:

Được hưởng trợ cấp một lần bằng 0,8 lần mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng nhân với số tháng công tác.

Được hưởng trợ cấp bằng 1,5 lần mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng cho mỗi năm công tác.

Được trợ cấp 03 tháng phụ cấp hàng tháng hiện hưởng để tìm việc làm.

Được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

b) Đối với người có từ đủ 05 năm công tác trở lên và có tuổi đời còn dưới 05 năm đến tuổi nghỉ hưu thì được hưởng các chế độ sau:

Được hưởng trợ cấp một lần bằng 0,8 lần mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng nhân với số tháng nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu.

Được hưởng trợ cấp bằng 1,5 lần mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng cho mỗi năm công tác.

Được trợ cấp 03 tháng phụ cấp hàng tháng hiện hưởng để tìm việc làm.

Được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

c) Đối với người có từ đủ 05 năm công tác trở lên và có tuổi đời còn từ đủ 05 năm trở lên đến tuổi nghỉ hưu thì được hưởng các chế độ sau:

Được hưởng trợ cấp một lần bằng 0,8 lần mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng nhân với 60 tháng.

Được hưởng trợ cấp bằng 1,5 lần mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng cho mỗi năm công tác.

Được trợ cấp 03 tháng phụ cấp hàng tháng hiện hưởng để tìm việc làm.

Được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

2. Đối với cán bộ, công chức cấp xã do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 nên được bố trí sang làm người hoạt động không chuyên trách cấp xã thì được hưởng các chế độ như quy định tại khoản 1 Điều này nhưng tiền lương tháng hiện hưởng để tính trợ cấp là tiền lương tháng liền kề của chức danh cán bộ, công chức cấp xã trước khi được bố trí sang làm người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

3. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP hoặc đang hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động thì được hưởng trợ cấp một lần bằng 15 tháng phụ cấp hàng tháng hiện hưởng.

4. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này không được hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi, chính sách chuyển sang làm việc tại các tổ chức không hưởng lương thường xuyên từ ngân sách nhà nước, Chính sách thôi việc (quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8) Nghị định này. Đồng thời, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nếu nghỉ ngay kể từ khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và được bố trí làm người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố thì không được hưởng chính sách quy định tại Nghị định này.

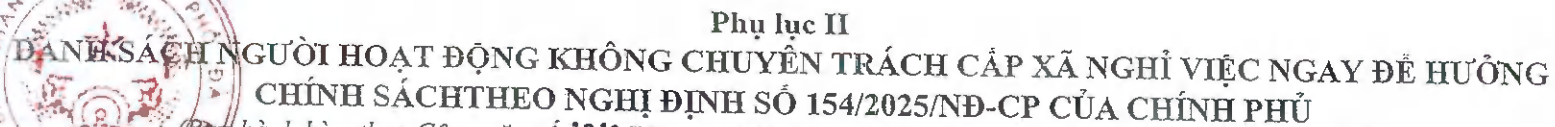
4. Nguồn kinh phí thực hiện

Tại Điều 9 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định: “Đối với cán bộ, công chức; cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố: Kinh phí giải quyết chính sách tinh giản biên chế do ngân sách nhà nước cấp”.

5. Ví dụ cụ thể về chính sách

STT	Quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP	Ví dụ đối tượng	Phụ cấp hàng tháng hiện hưởng (đối với trình độ Đại học)	Thời điểm nghỉ	Chính sách được hưởng theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP			
					Được hưởng trợ cấp một lần	Được hưởng trợ cấp	Được trợ cấp	Tổng
1	Đối với người có dưới 05 năm công tác	Nữ sinh năm 1998, có 04 năm công tác	3.510.000	01/7/2025	134.784.000	21.060.000	10.530.000	166.374.000

STT	Quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ- CP	Ví dụ đối trưng	Phụ cấp hàng tháng hiện hưởng (đối với trình độ Đại học)	Thời điểm nghỉ	Chính sách được hưởng theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP			
					Được hưởng trợ cấp một lần	Được hưởng trợ cấp	Được trợ cấp	Tổng
2	Đối với người có tù đủ 05 năm công tác trở lên và có tuổi đời còn dưới 05 năm đến tuổi nghỉ hưu	Nữ sinh 01/10/1970, có 20 năm công tác, nghỉ hưu ngày 01/7/2028 (còn 03 năm công tác đến tuổi nghỉ hưu theo quy định)	3.510.000	01/7/2025	101.088.000	105.300.000	10.530.000	216.918.000
3	Đối với người có tù đủ 05 năm công tác trở lên và có tuổi đời còn từ đủ 05 năm trở lên đến tuổi nghỉ hưu	Nữ sinh năm 1992, có 10 năm công tác, còn 27 năm công tác đến tuổi nghỉ hưu theo quy định	3.510.000	01/7/2025	168.480.000	52.650.000	10.530.000	231.660.000

[illegible]



Phụ lục III

DANH SÁCH NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ BỔ TRÍ TẠI UBND CÁC PHƯỜNG, XÃ MỚI
(Ban hành kèm theo Công văn số **3830** /UBND-SNV ngày **19** tháng **6** năm 2025 của UBND thành phố)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chức danh và đơn vị công tác hiện nay	Chức danh và đơn vị công tác (tại UBND phường, xã mới)	Ghi chú
		Nam	Nữ				